TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 1A.6.2/TĐTKT-DL | **Mã số thuế** | | | | | | | | | | | | | |

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ DU LỊCH LỮ HÀNH
Năm 2016

(Áp dụng cho doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch)

Tên doanh nghiệp đơn/cơ sở .....

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu) .....

Địa chỉ: ..... *CQ Thống kê ghi*

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW:..... | | |

Huyện/quận *(thị xã, TP thuộc tỉnh)* ..... | | | |

Ngành SXKD chính:..... | | | | | |

(VSIC 2007-Cấp 5)

Loại hình cơ sở

1. Doanh nghiệp đơn
2. Cơ sở trực thuộc doanh nghiệp
3. Trụ sở chính có hoạt động SXKD
4. Cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng/giá trị thực hiện 2016
A	B	C	1
1. Tổng số lao động thời điểm 01/01/2016	01	Người	
Trong đó: Nữ	02	"	
2. Tổng số lao động thời điểm 31/12/2016.	03	"	
Trong đó: Nữ	04	"	
3. Tổng doanh thu thuần của hoạt động du lịch lữ hành *(tour)*	05	Triệu đồng	
Chia ra: - Doanh thu thuần từ khách trong nước	06	"	
- Doanh thu thuần từ khách quốc tế	07	"	
- Doanh thu thuần từ khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài	08	"	
4. Doanh thu thuần hoạt động hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch	09	"	
5. Tổng số tiền chi trả hộ khách phục vụ tour	10	"	
Trong đó: - Chi dịch vụ lưu trú cho khách	11	"	
- Chi ăn uống cho khách	12	"	
- Chi dịch vụ đi lại cho khách	13	"	
- Chi phí vé tham quan, vui chơi, giải trí cho khách	14	"	
6. Lượt khách du lịch theo Tour	15	Lượt khách	
Chia ra: - Lượt khách trong nước	16	"	
- Lượt khách quốc tế	17	"	
- Lượt khách Việt Nam đi ra nước ngoài	18	"	
7. Ngày khách du lịch theo Tour	19	Ngày khách	

Chia ra : - Ngày khách trong nước	20	"	
- Ngày khách quốc tế	21	"	
- Ngày khách Việt Nam đi ra nước ngoài	22	"	
8. Chi phí 1 khách theo tour thấp nhất	23	Triệu đồng	
9. Chi phí 1 khách theo tour cao nhất	24	"	